TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2023/QĐST-KDTM	*Ba Đình, ngày 17 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Đức Lưu**

2. Ông **Phạm Chương Dương**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại 42/2023/TL – KDTMST ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2023/QĐST- KDTM ngày 17 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 302/2023/QĐST-HPT ngày 08 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng A .** Trụ sở: quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông T - Chủ tịch HĐQT theo Nghị quyết hội đồng quản trị số 1368/NQ-HĐQT –1.2 ngày 07/09/2021 về việc bầu Chủ tịch hội đồng quản trị A nhiệm kỳ 2019-2024.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Xuân P, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Trần Quý S, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Trọng T, ông Ngô Tuấn C, ông Nguyễn Việt H, ông Lê Sĩ V theo Văn bản ủy quyền số 1436/UQ-HĐQT-PCTT1 ngày 20/11/2022.

*** Bị đơn: Công ty B.** Địa chỉ: phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. ĐKKD số 010293xxxx do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/09/2008. Đăng kí thay đổi lần thứ 19 ngày 14/02/2023. Người đại diện: Ông P - Chức vụ: Tổng giám đốc.Địa chỉ thường trú: xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Người đại diện theo ủy quyền của công ty: Ông V– chức vụ Phó Tổng giám đốc theo Văn bản ủy quyền số 05/2023/UQ ngày 22/5/2023.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông **P**, sinh năm 1982. Địa chỉ thường trú: phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: Công ty B xác nhận còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/8/2023 là: **6.705.900.310** *(Sáu tỷ, bảy trăm linh lăm triệu, chín trăm nghìn, ba trăm mười)* đồng, trong đó: Nợ gốc: **6.147.000.000 (***Sáu tỷ, một trăm bốn mươi bảy triệu)* đồng; Lãi trong hạn: **493.406.324** *(Bốn trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm linh sáu nghìn, ba trăm hai mươi tư)* đồng; Lãi quá hạn: **65.493.986** *(Sáu mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi sáu)* đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 22.74.0005/2022-HĐCVHM/NHCT264-VINACOMA ngày 12/01/2022; các Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức và các Giấy nhận nợ kèm theo đã được ký kết giữa Ngân hàng A và Công ty B.

2.2. Về lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 15/11/2023, Công ty B trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là: **600.000.000** *(Sáu trăm triệu)* đồng.

- Chậm nhất ngày 15/12/2023, Công ty B trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là: **4.400.000.000** *(Bốn tỷ, bốn trăm triệu)* đồng.

Sau khi Công ty B trả cho Ngân hàng A số tiền 5.000.000.000 *(Năm tỷ)* đồng của cả 02 đợt thanh toán trên, Ngân hàng A thực hiện thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 36.04.09/2019/HĐBĐ/264 ngày 25/09/2019 cho ông P.

- Chậm nhất ngày 31/12/2024, Công ty B trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là: **1.147.000.000** *(Một tỷ, một trăm bốn mươi bảy triệu)* đồng; Lãi trong hạn: **493.406.324** *(Bốn trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm linh sáu nghìn, ba trăm hai mươi tư)* đồng; Lãi quá hạn: **65.493.986** *(Sáu mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi sáu)* đồng và toàn bộ lãi phát sinh cho đến khi Công ty B thanh toán toàn bộ khoản vay;

Kể từ ngày 18/8/2023, Ngân hàng A được quyền tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 22.74.0005/2022-HĐCVHM/264 ngày 12/01/2022; các Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức và các Giấy nhận nợ kèm theo cho đến ngày Công ty B thanh toán hết nợ cho Ngân hàng A.

Trong lộ trình trả nợ, nếu Công ty B không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào như đã thỏa thuận trên, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

- Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 951477, thửa đất số 13-142, tờ bản đồ số 08 tại địa chỉ số 27, ngõ 221 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội số vào sổ cấp GCN: CS 36546 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp cho ông P ngày 26/08/2019 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 36.04.09/2019/HĐBĐ/NHCT264 ngày 25/09/2019.

Về án phí: Công ty B tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A như sau:

- Đối với số tiền nợ gốc là: **3.000.000.000** *(Ba tỷ)* đồng;

- Đối với việc xử lý tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất thuộc tờ bản đồ số 84, thửa đất số 45 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 478272, số vào sổ cấp GCN: CS-BV 06621 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/06/2020 đứng tên ông P tại địa chỉ: Thôn Ké Mới, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 20.74.0047/2020/ HĐBĐ/264 ngày 15/09/2020.

4. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty B phải chịu **114.705.900** *(Một trăm mười bốn triệu, bảy trăm linh lăm nghìn, chín trăm)* đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (chưa nộp).

- Ngân hàng A không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **58.000.000** *(Năm mươi tám triệu)* đồng theo biên lai thu số 0007785 ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Nhung